

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Phong



<p>GMP-WHO</p> <p>DIACSO</p> <p>SAPONIN TOÀN PHẦN RỄ TAM THẤT 100 mg</p> <p>10 vỉ x 10 viên nén bao phim 10 blisters x 10 film coated tablets</p>	<p>GMP-WHO</p> <p>DIACSO</p> <p>PANAX NOTOGINSENG TOTAL SAPONINS 100 mg</p> <p>10 vỉ x 10 viên nén bao phim 10 blisters x 10 film coated tablets</p>	<p>GMP-WHO</p> <p>DIACSO</p> <p>PANAX NOTOGINSENG TOTAL SAPONINS 100 mg</p> <p>10 vỉ x 10 viên nén bao phim 10 blisters x 10 film coated tablets</p>	<p>DIACSO</p> <p>COMPOSITION: Each tablet contains: Panax Notoginseng total Saponins.....100 mg Excipientsq.s for 1 film coated tablet</p> <p>INDICATIONS, CONTRA-INDICATION, ADMINISTRATION, DOSAGE AND OTHER INFORMATION: See enclosed leaflet.</p> <p>STORAGE: Store in a dry place, protect from light, below 30°C.</p> <p>SPECIFICATION: Manufacturer's SDS/ Bag No:</p> <p>KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN CAREFULLY READ THE DIRECTION BEFORE USE</p> <p>Số 18 SX (Lot No): Ngày SX (Mfg Date): Pex-dng (Exp Date):</p>
--	---	---	--

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lâmdauer: .../.../...

MEDIPLANTEX

MEDIPLANTEX



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
DIACSO

Dạng bào chế: Viên nén bao phim

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim có chứa:
Saponin toàn phần rễ tam thất 100,0 mg

(*Notoginseng total saponins*)

Tá dược: Lactose monohydrat, microcrystalline cellulose, croscarmellose sodium, PVP K30, magnesi stearat, aerosil, hypromellose, eudragit E100, talc, titan dioxide, erythrosin, sunset yellow, PEG 6000 vừa đủ 1 viên.

Tác dụng

- Tăng cường tuần hoàn máu, phân tán cục máu đông, làm bền vững thành mạch, ức chế kết tập tiểu cầu, cải thiện dòng máu não

Chỉ định

Diacso được dùng trong các trường hợp:

- Hỗ trợ điều trị đột quỵ, liệt nửa người, nhồi máu não do xơ vữa động mạch và huyết khối
- Phục hồi sau tai biến mạch máu não – tim mạch
- Tắc nghẽn mạch máu võng mạc do huyết khối
- Bệnh mạch máu tim như đau thắt ngực, đau ngực

Liều dùng và cách dùng

- Liều điều trị: Uống 2 viên/lần/ngày, có thể lên đến 6 viên/ngày. Một đợt điều trị kéo dài 4 tuần
- Liều dự phòng, ngăn ngừa tái phát: Uống 1 – 2 viên/ngày, liệu trình điều trị kéo dài ít nhất 4 tuần hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ

Chống chỉ định

- Pha cấp của xuất huyết não, nhồi máu tim
- Dị ứng với các thành phần của thuốc

Thận trọng

- Thận trọng khi dùng cho phụ nữ mang thai và cho con bú
- Trong quá trình điều trị có thể xuất hiện hiện tượng sưng đỏ hoặc sưng nhẹ ở đầu tuy nhiên tình trạng này không ảnh hưởng đến kết quả điều trị

- Không cần dừng thuốc nếu có nổi mẩn nhẹ, tuy nhiên cần ngừng điều trị ngay lập tức nếu có nổi mẩn trầm trọng xảy ra

- Không nên lái xe hoặc làm việc ở độ cao trong thời gian sử dụng thuốc

- Thuốc chứa lactose, những bệnh nhân có vấn đề về di truyền hiếm gặp không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase Lapp, hoặc rối loạn hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này

Tác dụng không mong muốn

- Khô họng, đỏ mắt, đánh trống ngực, nổi mẩn có thể xảy ra và sẽ hết sau khi ngừng điều trị
- Rất hiếm xảy ra phản ứng quá mẫn

Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi sử dụng thuốc

Tương tác thuốc

- Chưa có ghi nhận nào về tương tác thuốc cũng như các dạng tương tác khác

Quá liều và xử trí: chưa có thông tin

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Quy cách: Vi PVC/nhôm, hộp 10 vi x 10 viên.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn: Theo TCCS

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em*

*Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ,
dược sĩ*

**Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TW
MEDIPLANTEX**

358 Giải Phóng - Thanh Xuân- Hà Nội

Điện thoại: 043 668 6111 Fax: 043 864 1584

Sản xuất tại: Công ty CP Dược TW

MediplanTEX.

356 Giải Phóng - Thanh Xuân- Hà Nội



TU. QU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Lê Minh Hùng



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Xuân Sơn